TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ	*Di Linh, ngày 08 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D , TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ vào Điều 361; Điều 396; Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 331/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Lê Viết M ; sinh năm 1987.
Địa chỉ: Số 15 thôn 1, xã H , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Nguyễn Thị Kim D ; sinh năm 1987.
Địa chỉ: Số 15 thôn 1, xã H , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà D tự nguyện kết hôn năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H . Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 5-2018 đến nay đã sống ly thân, hiện nay cả hai bên cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông M và bà D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng có nguyện vọng xin thuận tình ly hôn theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31-12-2020. Căn cứ Điều 55 luật Hôn nhân gia đình năm 2014; chấp

nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông M và bà D là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thành Đ , sinh ngày 14-10-2008 và Lê Thành Đ , sinh ngày 24-5-2014. Khi ly hôn vợ chồng đã thỏa thuận, bà D trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ. Xét quyền lợi của con, khả năng nuôi dưỡng con và sự thỏa thuận của các bên. Căn cứ Điều 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Giao các con chung tên Lê Thành Đ , sinh ngày 14-10-2008 và Lê Thành Đ , sinh ngày 24-5-2014 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01-2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản là phù hợp.

[3] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Viết M chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Viết M và bà Nguyễn Thị Kim D thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao các con chung tên Lê Thành Đ , sinh ngày 14-10-2008 và Lê Thành Đ , sinh ngày 24-5-2014 cho bà Nguyễn Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Viết M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01-2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Viết M chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001857 ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D . (đã nộp đủ lệ phí).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện D ;
- UBND xã H ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đới Văn Học